

Vườn Quốc gia Tam Đảo

Tên khác

Không có

Tỉnh

Vĩnh Phúc, Thái Nguyên và Tuyên Quang

Tình trạng

Quyết định

Ban quản lý được thành lập

Có

Vĩ độ

21°21' - 21°42' vĩ độ Bắc

Kinh độ

105°23' - 105°44' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

06a - Nhiệt đới nam Trung Hoa



Tình trạng bảo tồn

Tam Đảo có trong Quyết định Số 41/TTg ngày 24/01/1977 của Thủ tướng Chính phủ, quyết định thành lập một khu bảo tồn thiên nhiên có diện tích 19.000 ha (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 1997). Năm 1993, Viện Điều tra Quy hoạch Rừng đã xây dựng dự án đầu tư cho Tam Đảo, trong đó đề xuất chuyển phân hạng quản lý từ khu bảo tồn thiên nhiên lên thành vườn quốc gia. Tổng diện tích vườn quốc gia đưa ra trong bản dự án đầu tư này là 36.883 ha, trong đó phân khu bảo vệ nghiêm ngặt là 17.295 ha, phân khu phục hồi sinh thái là 17.286 ha, và phân khu hành chính dịch vụ là 2.302 ha (Anon. 1993). Ngày 06/03/1996, dự án đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định Số 136/TTg. Sau đó, ngày 15/05/1996, ban quản lý vườn quốc gia cũng đã được Bộ Lâm nghiệp (trước đây) cho phép thành lập (Ban Quản lý Vườn Quốc gia Tam Đảo 2000).

Tam Đảo được liệt kê trong danh lục đề xuất các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 là một vườn quốc gia với diện tích 36.883, trong đó có 23.333 ha đất có rừng (Cục Kiểm lâm 1998).

Địa hình và thủy văn

Vườn Quốc gia Tam Đảo nằm trong địa phận của các huyện Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang), Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên) và Lập Thạch, Tam Đảo và Mê Linh (tỉnh Vĩnh Yên). Vườn quốc gia nằm trong khối núi chạy theo hướng đông bắc - tây nam. Khối núi này bị tách thành hai vùng núi cao ở phía bắc và phía tây bởi những vùng đứt gãy có độ cao thấp hơn. Có một số đỉnh cao hơn 1.300 m so với mặt biển ở bên trong vườn quốc gia, đỉnh cao nhất là núi Tam Đảo có độ cao 1.592 m. Điểm thấp nhất của vườn quốc gia là khoảng 100 m.

Vườn Quốc gia Tam Đảo nằm trong vùng phân thủy của hai con sông chính: ở phía đông bắc của khối núi là lưu vực sông Công, trong khi phía tây nam của khối núi nằm trong đường phân thủy của sông Đáy. Hầu hết các sông suối bên trong vườn quốc gia đều dốc và chảy xiết. Tam Đảo có khí hậu nhiệt đới gió mùa; lượng mưa trung bình hàng năm đạt đến 2.800 mm và tập trung trong mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10 với khoảng 90% tổng lượng mưa của năm. Trong mùa khô, lượng mưa và độ ẩm ở các đai cao rất thấp làm cho những vùng này rất dễ bị cháy.

Đa dạng sinh học

Theo dự án đầu tư, Vườn Quốc gia Tam Đảo có 21.981 ha rừng tự nhiên và 1.351 ha rừng trồng. Rừng tự nhiên bao gồm hai kiểu chính là rừng thường xanh đất thấp và rừng thường xanh núi thấp. Rừng thường xanh đất thấp phân bố ở độ cao từ 700 đến 800 m. Tính đa dạng các loài cây gỗ ở kiểu rừng này rất cao với rất nhiều đại diện của các họ Đậu Fabaceae, Dầu Dipterocarpaceae, Xoan Meliaceae, Trám Burseraceae, Sim Myrtaceae và Xoài Anacardiaceae. Đây là kiểu rừng đang bị xuống cấp mạnh. Rừng thường xanh núi thấp phân bố ở độ cao trên 800 m. Trong kiểu rừng này hầu như không còn thấy xuất hiện một đại diện nào của họ Dầu Dipterocarpaceae, các loài ưu thế thuộc vào các họ Dẻ Fagaceae, Long não Lauraceae, Mộc lan Magnoliaceae, Cau dứa Aceraceae, Chè Theaceae, Sau sau Hamamelidaceae, Sến Sapotaceae và Đỗ quyên Ericaceae. Trong kiểu rừng này cũng có đại diện của nhiều loài hạt trần như Kim giao *Decussocarpus fleuryi*, Dẻ tùng sọc trắng hẹp *Amentotaxus argotaenia*, Thông nang *Podocarpus imbricatus* và Pơ mu *Fokienia hodginsii*. Ngoài hai kiểu rừng chính kể trên, Vườn Quốc gia Tam Đảo còn có 669 ha rừng lùn ưu thế bởi các loài thuộc họ Đỗ quyên Ericaceae và Chè Theaceae (Anon. 1993).

Trong các chuyến điều tra thực địa của Viện Điều tra Quy hoạch Rừng để xây dựng dự án đầu tư, đã ghi nhận được 490 loài thực vật bậc cao có mạch, 58 loài thú, 158 loài chim, 46 loài bò sát và 19 loài ếch nhái tại vườn quốc gia. Nhiều loài trong số đó đã được liệt kê trong *Sách đỏ Việt Nam*. Một trong những loài động vật nổi tiếng nhất phân bố ở Vườn Quốc gia Tam Đảo là Cá cóc Tam Đảo *Paramesotriton deloustali*, là một loài bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu và là loài đặc hữu miền Bắc Việt Nam (Anon. 1993).

Vườn Quốc gia Tam Đảo được ghi nhận là một trong những nơi có mức độ đa dạng của các loài côn trùng cao nhất Việt Nam (Anon. 1991). Tuy nhiên, điều này cũng phần nào phản ánh đã có quá nhiều đợt điều tra thực địa đã tiến hành ở Tam Đảo nếu so với những vùng khác.

Các vấn đề về bảo tồn

Mối đe dọa lớn nhất gây ra mất rừng và suy thoái rừng ở Vườn Quốc gia Tam Đảo là việc chặt gỗ trộm và cháy rừng. Rừng ở Tam Đảo đã từng bị khai thác chọn trong nhiều năm. Trước năm 1985, những hoạt động này chỉ diễn ra ở mức độ thấp do các hành động chặt gỗ bất hợp pháp bị xử phạt nặng. Tuy nhiên, kể từ sau năm 1991, việc khai thác gỗ chọn tăng nhanh phản ánh sự tăng nhu cầu về gỗ trong thời gian này. Hoạt động chặt gỗ thường là ở quy mô nhỏ do người dân địa phương tiến hành, không có doanh nghiệp nhà nước hoặc tư nhân nào tham gia trực tiếp vào công việc này (Anon. 1991).

Cháy rừng cũng đã phá hủy khá nhiều diện tích rừng ở mọi đại độ cao. Đôi khi cháy rừng xảy ra có chủ ý để phát quang lấy đất trồng chè. Theo Anon. (1991), tốc độ mất rừng do cháy tăng lên rõ rệt từ năm 1991. Khí hậu theo mùa khô của Tam Đảo cũng góp phần làm cho rừng ở đây dễ dàng bị ảnh hưởng hơn bởi mối đe dọa này.

Năm 1996, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Tam Đảo được thành lập. Ban quản lý hiện có 78 cán bộ, trong đó có 46 kiểm lâm viên đóng tại văn phòng và 16 trạm bảo vệ rừng (Ban Quản lý Vườn Quốc gia Tam Đảo 2000). Tuy nhiên, việc thực thi các quy chế quản lý bảo vệ rừng còn yếu, khai thác gỗ, củi, săn bắn và các hoạt động bất hợp pháp khác vẫn còn diễn ra ở mức tương đối cao.

Săn bắn là một trong những mối hiểm họa lớn đối với các quần thể thú ở Vườn Quốc gia Tam Đảo. Các loài động vật hoang dã được bán tự do trong các nhà hàng ở thị trấn Tam Đảo. Quần thể của một số loài côn trùng đang bị đe dọa do bị người dân địa phương bẫy bắt quá mức để bán cho dân sưu tập và du khách. Cây thuốc và phong lan cũng bị khai thác quá mức bán cho du khách. Quần thể Cá cóc Tam Đảo cũng bị đe dọa nghiêm trọng do mất môi trường sống, bị bắt bán cho người nuôi làm cảnh (loài này có bán ở hàng cá cảnh trong chợ Đồng Xuân, Hà Nội) và do ô nhiễm tại các khe suối nơi chúng sinh sống. Phần lớn các mối đe dọa này đều liên quan trực tiếp đến việc phát triển hoạt động du lịch trong vườn quốc gia.

Các giá trị khác

Thị trấn Tam Đảo nằm bên trong ranh giới Vườn Quốc gia Tam Đảo vốn được xây dựng làm trạm quan thám và nơi nghỉ ngơi cho quan chức thực dân Pháp từ đầu thế XX. Trong những năm gần đây, vùng này đã được khôi phục làm điểm du lịch và hiện nay thu hút hàng nghìn du khách trong và ngoài nước mỗi năm. Nếu được quy hoạch tốt, du lịch có thể trở thành một nguồn thu quan trọng cho vườn quốc gia và đóng góp tích cực vào việc bảo tồn tính đa dạng sinh học của vườn. Tuy nhiên, với sự hiện của hàng loạt các quán ăn bán thịt thú rừng, việc buôn bán côn trùng, cây phong lan và lâm sản khác, sự tăng nhu cầu về củi đốt, việc phát triển du lịch đã và đang gây ra hàng loạt các động tiêu cực đối với môi trường.

Ngoài giá trị là một khu du lịch, rừng ở Vườn Quốc gia Tam Đảo đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ nguồn nước cho các cộng đồng dân cư sinh sống ở những vùng xung quanh.

Các dự án có liên quan

GTZ hiện đang xây dựng một dự án ICDP tập trung vào công tác quản lý vùng đệm. Dự án này sẽ đòi hỏi phải làm rõ và củng cố các quy định về quản lý thông qua hợp tác với bên liên quan ở địa phương. Công việc này sẽ là một phần của việc xây dựng kế hoạch quản lý cho vườn quốc gia. Dựa trên dự án quản lý, dự án này sẽ bước đầu đưa ra những thỏa thuận đồng quản lý với các bên liên quan ở địa phương nhằm giải quyết các vấn đề bảo tồn (như khai thác gỗ củi, săn bắt động vật hoang dã và côn trùng, và khai khoáng bất hợp pháp). Dự án cũng nhằm tới tìm kiếm và phát triển các nguồn thu nhập thay thế cho người dân, xúc tiến các hoạt động giáo dục và nâng cao nhận thức.

Tài liệu tham khảo

Anon. (1991) Tam Dao: Czechoslovak-Vietnamese expeditions. Ceske Budejovice: Institute of Entomology, Czechoslovak Academy of Sciences.

Anon. (1992) Management plan for Tam Dao Nature Reserve: summary. Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute.

Anon. (1993) [Investment plan for Tam Dao National Park]. Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Anon. (undated) [Restoration of the decline of natural forest in Tam Dao National Park]. Unpublished report. In Vietnamese.

Devyatkin, A. L. (1997) A new species of *Halpe* Moore, 1878, from north Vietnam. Atlanta 28: 121-124.

Do Dinh Tien (1999) [The task of forest protection goes on at Tam Dao National Park]. Lam Nghiep [Vietnam Forest Review] February 1999: 13-15. In Vietnamese.

Ghazoul, J. (1994) Site description and conservation evaluation: Tam Dao Nature Reserve, Vinh Phu province, Vietnam. London: Society for Environmental Exploration.

Leps, J. and Spitzer, K. (1990) Ecological determinants of butterfly communities (Lepidoptera, Papilionoidea) in the Tam Dao mountains, Vietnam. Acta Entomol. Bohemoslov. 87: 182-194.

Leps, J. and Spitzer, K. (1990) Vulnerable butterflies of the Tam Dao mountains forest. Garrulax 6: 6-7.

McRae, M. (1999) Tam Dao: Vietnam's sanctuary under siege. National Geographic 195(6): 82-97.

Minh Triet (1998) A break from the stress of urban life. Vietnam Cultural Window 9: 12-13.

Spitzer, K. and Jaros, J. (1996) Notes on *Stichophthalma* species in the Tam Dao mountains of northern Vietnam (Lepidoptera: Amathusiidae). Tropical Lepidoptera: 7(2): 143-145.

Spitzer, K., Novotny, V., Tonner, M. and Leps, J. (1993) Habitat preferences, distribution and seasonality of the butterflies (Lepidoptera,

Papilionoidea) in a montane tropical rain forest, Vietnam. *Journal of Biogeography* 20: 109-121.

Tam Dao National Park Management Board/Ban Quản lý Vườn Quốc gia Tam Đảo (2000) [FPD questionnaire]. Tam Dao: Tam Dao National Park Management Board. In Vietnamese.

Tonner, M., Novotny, V. and Khuat Dang Long (1992) Insect biodiversity of a climax montane rain forest in Vietnam: entomological aspects of bioindication and conservation in the tropics. *Wallaceana* 68 & 69: 49-52.